



NHỮNG LỖI THÔNG THƯỜNG TRONG KHI LÀM THƠ ĐƯỜNG LUẬT :

1. Lạc vận`
2. Lạc đề
3. Thất niêm, thất luật
4. Thất đối
5. Khổ đọc
6. Điệp thanh
7. Điệp điệu
8. Điệp âm
9. Trùng vận`
10. Trùng từ/ Điệp từ
11. Trùng ý / Hiệp Chưởng
12. Phạm đề/ Mạ đề

1. Thất luật

Để biết một bài thơ có thất luật hay không thì nhìn vào các chữ thứ 2, 4, 6.

Trong mỗi cặp câu thì các chữ thứ 2, 4, 6 của câu trên phải khác nhóm thanh (bằng hay trắc) với chữ thứ 2, 4, 6 của câu dưới.

Trong cùng một câu thì chữ thứ 2 phải khác nhóm thanh với chữ thứ 4 và cùng nhóm thanh với chữ thứ 6. Ví dụ bài thơ thất luật:

TỰ TRÀO

Vùng đất Sơn Tây nẩy một ông
Tuổi chưa bao nhiêu văn rất hùng
Sông Đà núi Tản ai hun đúc
Bút thánh câu thần sớm vãi vung
Chữ chữ nôm nôm nào kém cạnh
Khuyên khuyên điểm điểm có hay không
Bởi ông hay quá ông không đỡ
Không đỡ ông càng tốt bộ ngông
Tản Đà

ĐÈO BA DỘI

Một đèo, một đèo, lại một đèo
Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo
Cửa son đỏ loét tùm hum nóc
Hòn đá xanh rì lún phún rêu
Lát lèo cảnh thông cơn gió thốc
Đầm đĩa lá liễu giọt sương gieo
Hiền nhân quân tử ai là chẳng
Mỗi gối chồn chân vẫn muốn trèo
Hồ Xuân Hương

2. Thất niêm

Muốn xét một bài thơ có thất niêm hay không thì nhìn chữ thứ 2:

- Chữ thứ 2 câu 2 cùng nhóm thanh với chữ thứ 2 câu 3
- Chữ thứ 2 câu 4 cùng nhóm thanh với chữ thứ 2 câu 5
- Chữ thứ 2 câu 6 cùng nhóm thanh với chữ thứ 2 câu 7
- Chữ thứ 2 câu 8 cùng nhóm thanh với chữ thứ 2 câu 1

Ví dụ bài thơ thất niêm:

DĨ HOÀ VI QUÝ

Ở thế đừng tranh tiếng trượng phu
Làm chi cho có sự đôi co
Đầy cậ đầy khôn, đầy chẳng nhin
Đầy rằng đầy phải, đầy không thua

Duật nợ hãy còn đua với bạng
Lươn kia hầu dễ kém chi cò
Chữ rằng: Nhân dĩ hòa vi quý
Vô sự thì hơn, kéo phải lo
Nguyễn Bình Khiêm

HÀ TIỆN

Giàu thì ba bữa khó thì hai
Lần lửa cho qua tháng thiếu đầy
Nón đôi lá ngoài quần đôi ống
Dép thay da mặt túi thay quai
Dặn vợ có cà đừng gấp mắ
Bảo con bớt gạo bỏ thêm khoai
Thế gian mặc kẻ cười hà tiện
Ta chẳng phiền ai chẳng lụy ai
Nguyễn Minh Triết

3. Lạc vận /Cưỡng vận`

Vần là yếu tố quan trọng để tạo nhạc cho thơ. Do đó cần phải tránh gieo vần cưỡng ép hay lạc vận. Nếu không dùng vần chính thì nên lựa vần thông cang gần nhau càng tốt.

Ví dụ bài thơ lạc vận:

THU VỊNH

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu
Nước biếc trông như tầng khói phủ
Song thưa để mặc bóng trăng vào
Mấy chum trước giậu hoa năm ngoái
Một tiếng trên không ngỗng nước nào
Nhân hứng đã vừa toan cất bút
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào
Nguyễn Khuyến

THU THỜI LOẠN

Lửa hồng từ dậy mái thành đô
Đòi chốn làm than chuyện được thua
Xanh biếc thú què người ẩn dật
Bạc đen đường thế khách bôn xu
Suy tường mỗi mỗi đau lòng trí
Tính quần trần trần nát dạ ngu
Muốn đến Vỵ Xuyên tìm hỏi Lữ
Rằng Thương xưa cũng thế này ư
Khuyết danh

Thơ cưỡng vận`:

KHÔNG CHỒNG MÀ CHỮA

Cả nể cho nên hoá dở dang,
Nỗi niềm chàng có biết chẳng chàng.
Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc.(1)
Phận liễu sao đà nảy nét ngang.(2)
Cái nghĩa trăm năm chàng nhớ chữa?(3)
Mảnh tình một khối thiếp xin mang.(4)
Quản bao miệng thế lời chênh lệch
Những kẻ không mà có mới ngoan (5)
Hồ Xuân Hương

(1)-(2) ở đây, dùng lối chơi chữ Hán. Chữ Thiên là trời nhô đầu lên thì thành chữ Phu là chồng; chữ Liễu là rõ hoặc hết, đồng âm với cây liễu chỉ người con gái, nếu thêm một nét ngang thì thành chữ Tử là con. Hai câu này ý nói:

Gái chưa chồng mà sao đã có con trong bụng?

(3)-(4) Tình và nghĩa gắn liền đặc tính truyền thống của Hồ Xuân Hương nhấn mạnh cái nghĩa, cái trách nhiệm mà người đàn ông nào đó thường vô tâm trước hậu quả để lại cho người phụ nữ.

(5) Tác giả đứng về phía người con gái mà dùng ý một câu ca dao: "Không chồng mà chữa mới ngoan; Có chồng mà chữa thế gian sự thường"

ĐÊM BUỒN

Trời không chớp bể với mưa nguồn
Đêm nào đêm nao tứ cũng buồn
Bối rối tình duyên cơn gió thoảng
Nhặt nhều quang cảnh bóng trắng sông
Khăn khăn áo áo thêm rầy chuyện

Bút bút nghiên nghiên khéo gỡ tuồng
Ngủ quách sự đời thầy kẻ thức
Bên chùa thẳng trọc đã hồi chuông
Trần Tế Xương

4. Thất đối

Đối chiếm địa vị quan trọng trong thơ Đường luật. Bỏ đối đi thì không còn được gọi là thơ Đường luật nữa. Ví dụ bài thơ thất đối:

NGHE HÁT

Phách ngọt đàn say nệm gối êm
Tiếng ca buồn nổi giữa trời đêm
Canh khuya đưa khách lời reo ngọc
Mơ gái Tầm Dương thoáng áo xiêm
Ai lạ nghìn thu xa tám cõi
Sao vàng như động phía châu liêm
Nao nao khói biếc hải thương nữ
Trở gối hoa lê rụng trắng thềm
Vũ Hoàng Chương

NGHEN BƯỚC

Nắng rụng gầy sương đường lữ thì
Thương người khăn gói nghen chân đi
Quán nghiêng nửa mái chờ giống tổ
Ngõ hẹp mây đùn sập nét mi
Quý dưng đằng sau muôn lớp ải
Lòng nghe nai gặm cỏ biên thủy
Xoa tay nhớ lại mùa xuân trước
Phấn bướm còn vương nhịp trúc ty
Vũ Hân

5. Khổ độc

Lỗi khổ độc rất phổ biến trong các người làm thơ Đường luật mà không rành luật thơ, ngay cả đối với một số nhà thơ nổi tiếng cũng có khi mắc phải. Ví dụ:

HÁT BỘI

Đưa mắc ghê ruồi, đưa lác voi
Bao nhiêu xiêm áo cũng tro mờ
Người trung mặt đỏ đôi tròng bạc
Kẻ nịnh râu hoe mấy sợi còi
Trên trính có nhà còn lợp lợp
Dưới chân không ngựa lại giờ roi
Hèn chi chúng nói bội là bạc
Bôi mặt đánh nhau, cú lại thoi
Phan Văn Trị

6. Trùng vận

Thơ Đường luật chỉ dùng đơn vận, nếu cùng một chữ vần được dùng lặp lại ở hai câu khác nhau thì gọi là trùng vận, bài thơ sẽ hỏng.

Tuy nhiên nếu chỉ là tiếng đồng âm mà khác nghĩa thì được coi là 2 chữ vần khác nhau, không phạm lỗi. Tuy nhiên không nên để hai vần đồng âm gần nhau để tránh nghe đọc không hay. Ví dụ:

THĂNG LONG THÀNH HOÀI CỔ

Tạo hoá gây chi cuộc hí trường
Đến nay thấm thoát mấy tinh sương
Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương
Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương
Nghìn năm gương cũ soi kim cổ
Cảnh đây người đây luống đoạn trường
Bà Huyện Thanh Quan

Chữ “trường” câu 1 với chữ “trường” câu 8 có nghĩa khác nhau nên không phạm lỗi trùng vận. Cũng vậy trong bài sau, hai chữ cò có nghĩa khác nhau:

CẨM TÁC

Mấy chục năm qua gió bụi mờ
Tưởng rày bớt đục hoá thêm nhờ
Mặt đành bôi mặt gà chung mẹ (1)
Tay sẵn ngon tay gió phát cò (2)

Ruột đứt non sông trời Bến Hải
Sầu vương cây cỏ đất Cần Thơ
Đêm đêm dưới nguyệt gương mài hận (3)
Ai nữa chung tay lật thế cờ

T. X.

- (1) Gà nhà bơi mặt đá nhau
- (2) Theo gió phát cờ
- (3) thơ Đặng Dung: Kỷ độ Long tuyền đài nguyệt ma (dưới trăng bao bận tuốt gương mài)

Nhưng nếu để hai vần đồng âm gần nhau sẽ nghe rất dở!

Ví dụ:

Tám phương bước lạc đến công trường
Thấy cảnh tình ai khỏi đoạn trường
Khuyết danh

7. Trùng từ

Cùng một chữ được dùng nhiều lần ở trong bài thơ, ngoại trừ trường hợp cố ý, thì gọi là lỗi trùng từ hay điệp từ. Ví dụ bài thơ trên của Bà Huyện Thanh Quan (Thăng Long Thành hoài cổ) bị trùng từ ở hai chữ “cũ”. Dùng lại chữ một lần thì tạm chấp nhận, dùng lại hai, ba lần thì bài thơ bị đánh giá là kém cỏi. Trong trường hợp sử dụng mỹ từ pháp điệp ngữ thì không tính là lỗi.

Ví dụ:

DẠI KHÔN

Thế sự đua nhau nói đại khôn
Biết ai là đại biết ai khôn ?
Khôn nghề cờ bạc là khôn đại
Đại chốn văn chương ấy đại khôn
Mấy kẻ nên khôn đều có đại
Những người có đại mới nên khôn
Cái khôn ai cũng khôn là thế
Mới biết trần gian kẻ đại khôn
Trần Tế Xương

GHEO CÔ BÁN CAU

Hỏi cau ai bán tiếng nghe rao
Tốt vóc mà trong biết thế nào
Giấu để trong buồng e đóng đục
Bày ra trước mắt thấy ngon dao
Muốn mua nên phải coi từ vú
Có bán xin cho thử chút mào
Chuốt ngọt của mình ai dám chắc
Biết lòng biết mặt xỉa tiền trao
Đỗ Thanh Tân

HỎI THĂM ÔNG ẨM

Tôi hỏi thăm ông đến tận nhà
Trước nhà có miếu có cây đa
Vườn ao đất cát chừng ba thước
Nửa lá tre pheo đủ mọi toà
Mới sáu bận sanh đà sáu cậu
Trong hai dinh ở đủ hai bà
Lưng ông mốc thếch như trần gió
Ông được phong lưu tại nước da
Trần Tế Xương

Cũng là trùng từ khi hai chữ đọc khác nhau nhưng cùng một nghĩa, Ví dụ:

TẶNG BIỆT

Dù bắc dù nam cũng một trời
Ba sinh tan hợp cái trò chơi
Cười ta tri kỷ bên mình ít
Mừng bạn cao đường dưới gối vui
Trắng nước Cù Giang duyên mãi thắm
Cỏ hoa Hồng Lĩnh bút thêm tươi
Những đêm êm ấm lòng rung động
Là biết nơi đây tớ nhớ người

T.X.

Ta và tớ đều nói cùng một nghĩa, phạm lỗi trùng từ nên giá trị bài thơ cũng giảm sút nhiều.

8. Trùng ý

Trong bài thơ Đường luật nếu có câu chữ nào lặp lại ý của các câu chữ đã dùng mặc dù dùng từ khác đi thì cũng bị lỗi trùng ý. Nếu lỗi trùng ý nằm trong hai câu thực, hoặc hai câu luận thì gọi là hiệp chương (câu trên câu dưới đối nhau mà ý nghĩa giống nhau như hai bàn tay úp lại).

Ví dụ:

THÁCH HOA

Thế sự nhìn xem rồi cuộc cờ
Càng nhìn càng nghĩ lại càng dờ
Đánh tan tục niệm hồi chuông sớm
Gỗ vỡ trần gian tiếng mõ trưa
Chu tử ngán mùi nên vải ấm
Đỉnh chung lợm giọng hoá chay ưa
Lên đàn cứu khổ toan quay lại
Bể ái trông ra nước đục lờ
Công chúa em vua Minh Mạng

VỊNH PHÁO TRE

Đồng tàn xuân đã đến đây be
Bốn phía rền vang những pháo tre
Máng tiếng giạt mình loài quỷ xó
Nghe hơi mắt vĩa lũ ma hề
Trêu người trướng gấm kinh hồn điệp
Ghẹo kẻ màn loan tỉnh giấc hoè
Trừ cựu mượn chàng kêu một tiếng
Mừng xuân muôn cửa chán tai nghe
Hương Kiều

Nếu hai cặp thực và luận trùng ý nhau thì gọi là sàng túc (nai chiec giường trong ien nnau) nay ia diệp sàng xá ốc (giường nhiều lớp, nhà gác chồng).

9. Phạm đề / Mạ đề

Trong hai cặp thực và luận không được dùng chữ của đầu bài, nếu có chữ nào của đề lọt vào thì bị lỗi phạm đề hay mạ đề. Ví dụ:

THEO VOI ĂN BẮ MÍA

Ăn mía theo voi tiếng đến giờ
Vì chi miếng bã để trò dờ
Rón chân những chực khi vùi nhả
Rát lưỡi đánh xơi cái ngọt thừa
Ấy đã theo đuôi thời phải hít
Còn đâu nên tấm nữa mà vơ
Nghìn năm bia miệng là câu thề
Những khách ăn tàn đã biết chưa
Tản Đà

Bài này bị phạm đề ở chữ "theo" trong câu 5.

10. Điệp điệp

Điệp điệp là khi nhiều câu liên tiếp ngắt nhịp cùng một cách. Lỗi này thường hay xảy ra ở các câu giữa của bài thơ.

Ví dụ:

GIỮ MỰC THANH LIÊM

Chớ nghĩ là quan đã bảnh bao
Yêu nhau một giống nghĩa đồng bào
Bớ lòng tìm vết / lòng không nở
Giục bị xui nguyên / tội xiết bao
Dấu đỏ loè dân / trò lính lệ
Môi thâm hót nhảm / lối cường hào
Kiếm xu không phải mình không thạo
Bất nạt dân đen có lẽ nào
Đặng Xuân Bảng

HẰNG NGÀ

Hỡi chị Hằng Nga nấu Quảng Hàn
Bốn mùa trăng gió với giang san
Áo tiên / tuy nhuộm / mùi Vương Mẫu
Hương tục / còn nồng / lửa Hậu Lang
Mắt phượng / đã say / miền ngọc tho
Cung nghệ / nở phụ / khúc cầm loan
Nếu không duyên nợ cùng người thế
Xin chớ gieo mình nước hợp loan
Hồ Xuân Hương

11. Bình đầu

Bài thơ mà có nhiều câu liên tiếp bắt đầu bằng những tiếng cùng một từ loại, cùng một cấu trúc câu thì phạm lỗi bình đầu, ngoại trừ trường hợp cố tình làm có mục đích rõ rệt.

Ví dụ:

ĐĨ GIÀ ĐI TU

Lầu xanh thánh thót tiếng chuông chiều
Tĩnh giấc Cao đường lúc ngửa nghiêng
Mượn chiếc thuyền tình qua bể ái
Đưa con sóng sắc tới rùng thiên
Trông gương trí tuệ đau lòng tục
Lần chuỗi bồ đề kết trái duyên
Mát mẻ cửa Không trắng gió sẵn
Dầu chưa nên Phật cũng nên tiên
Huỳnh Mẫn Đạt

ĐÓN TẾT

Anh em đừng tưởng tết tôi nghèo
Tiền bạc trong kho chứa lĩnh tiêu
Rượu cúc nhẩn đem hàng biếng quẩy
Trà sen mượn hỏi giá còn kiêu
Bánh đường sắp gói e nôm chầy
Giò lụa toan làm sợ nặng thiêu
Thôi thế thì thôi đành tết khác
Anh em đừng tưởng tết tôi nghèo
Trần Tế Xương

12. Thượng vĩ

Trong bài thơ Đường luật thất ngôn bát cú nếu chữ thứ 5, 6, 7 của nhiều câu liên tiếp (nhiều hơn 3) cùng từ loại và cấu trúc thì bài thơ phạm lỗi thượng vĩ.

Ví dụ:

KHUYẾN NGƯỜI ĐỜI

Cho hay thiên hạ khéo xem gương
Hễ khó thời thôi mấy kẻ màng
Miệng nói đã đành mua chuyện ghét
Tay không chưa dễ ép người thương
Khéo khôn ai cũng tranh phần được
Trong sạch ta thời giữ mực thường
Đi lại chẳng qua thời với mệnh
Cũng đừng thắc mắc, chớ lo lường
Nguyễn Công Trứ

THAN NGHÈO

Chẳng lợi danh gì lại hóa hay
Chẳng gì phiền lụy chẳng ai rầy
Ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp
Trong thú yên hà mặt tỉnh say
Liếc mắt coi chơi người lớn bé
Vĩnh rầu bàn những chuyện xưa nay
Cửa trời trắng gió kho vô tận
Cầm hạc tiêu dao đất nước này
Nguyễn Công Trứ

13. Điệp thanh

Trong thơ thất ngôn, một câu có 4 tiếng bằng và 3 tiếng trắc hoặc bốn tiếng trắc và ba tiếng bằng. Những tiếng bằng hay trắc đó phải có thanh điệu khác nhau thì câu thơ mới giàu âm điệu. Ví dụ câu thơ có 4 tiếng bằng thì chỉ nên dùng 2 chữ có dấu huyền (trầm bình thanh), dùng 3 hoặc cả 4 chữ có dấu huyền làm câu thơ yếu ớt, giọng trầm trầm khó nghe. Ngược lại nếu dùng nhiều tiếng không dấu (phù bình thanh) sẽ làm câu thơ nghe ngang ngang không êm dịu.

Ví dụ:

CUNG OÁN

Trên đài hiu hắt ngọn đèn hoa
Gang tấc xem bằng mấy dặm xa
Một kiếp đã đành rằng dễ vậy
Chín trùng có thấu đến chăng là
Ồi tai ngán nỗi đàn ve gảy
Tan mặt buồn tênh cái nhện sa
Ví biết than này chi khó bấy
Quyền môn chen chúc chẳng bằng tà
Ôn Như Hầu

THAN NGHÈO

Chẳng chán ru mà quấy mãi đây
Nợ nần dan díu bấy lâu nay
Mang danh tài sắc cho nên nợ
Quen thói phong lưu hoá phải vay
Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt
Anh hùng khi gấp cũng khoanh tay
Còn trời còn đất còn non nước
Có lẽ ta đâu mãi thế này
Nguyễn Công Trứ

14. Điệp âm

Điệp âm là những chữ có cùng âm đứng gần nhau trong một câu hoặc cùng vị trí trong hai câu.

Ví dụ:

Hồng dầu hư lông đầu sợ sè
Chồn toan mượn lột để hù nai
Giàn treo trã cá vung không đầy
Bếp tạt mưa đêm nước nhỏ đầy
Chim oanh đường cũ đương bay nhảy
Chòi quế sân trong muốn thập thò
Khuyết danh

Hai tiếng cùng âm đứng kể liền nhau, các từ đôi lấp láy thì không kể là lỗi.

Ví dụ:

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Nguyễn Khuyến

Ngàn mai lác đác chim về tổ
Dặm liễu băng khuâng khách nhớ nhà
Bà Huyện Thanh Quan

Cái kiếp tu hành nặng đá đeo
Chỉ vì một chút tẻo tèo teo
Thuyền từ cũng muốn về Tây Trúc
Trái gió cho nên phải lộn lèo
Hồ Xuân Hương

15. Đại vận

Bài thơ Đường luật chỉ gieo vần ở các chữ cuối câu. Nếu chữ thứ 4 trong câu cũng vần với chữ cuối câu thì phạm lỗi đại vận

Ví dụ:

Bâng khuâng ngày xé cả than trời
Ai đổ cho người gánh nạn đời
Làng đế đành theo ông hữu đạo
Cõi phàm hổ ngó lũ vô quân ...
Nguyễn Đình Chiểu

Siêu mai chi dám tình trăng gió
Bồ liễu thôi đành phận mỏng manh
Hồ Xuân Hương

Nước non nào phải của ai đâu
Nhiều ít công hầu cũng mặc dầu
Nguyễn Bình Khiêm

16. Tiểu vận

Nếu chữ thứ 2 trong câu vần với chữ thứ 6 hoặc thứ 7 thì phạm lỗi tiểu vận.

Ví dụ:

Chưa mở trí khôn đừng dở dại
Muốn xong việc nước phải êm nhà
Nguyễn Đình Ngọc

Chín bề đáng lời dù khép nép
Bốn phương trông ngóng cũng nương nhờ
Phan Huy Ích

Ví dụ cả đại vận và tiểu vận:

THI HỒNG

Mai này tớ hồng tớ đi ngay
Cúng giỗ từ nay nhớ lấy ngày
Học đã sôi cơm nhưng chưa chín
Thì không ăn ớt thể mà cay
Sách đèn phó mặc đàn con trẻ
Thưng đầu nhờ tay một mẹ mày
“Cổng hỉ” “mét xì” đây thuộc cả
Chẳng sang Tàu tớ cũng sang Tây
Trần Tế Xương

17. Phong yêu

Nếu chữ cuối câu trùng thanh dấu với chữ thứ 2 trong cùng câu thì gọi là lỗi phong yêu.
Ví dụ:

Đẻ bụng phải đeo điều nhẹ nặng
Ôm tai mặc quách tiếng chê khen
Trần Tế Xương

Cầm lái mặc ai lăm đổ bến
Giông lèo thầy kẻ rập xui ghềnh
Hồ Xuân Hương

18. Hạc tất

Nếu chữ cuối câu trùng thanh dấu với chữ thứ 4 trong cùng câu thì gọi là lỗi hạc tất.

Ví dụ:

Nghe lời phi pháp tai làm điếc
Nghĩ nổi nhân tình ruột lại đầy
Khuyết danh

TÔN PHU NHÂN QUY THỰC
Cật ngựa thanh gươm ven chữ tông
Ngàn thu rặng tiết gái Giang Đông
Lìa Ngô bịn rịn chòm mây bạc
Về Hán trau tria mảnh má hồng
Sơn phấn thà cam dày gió bụi
Đá vàng chi để thẹn non sông
Ai về nhắn với Chu Công Cẩn
Thà mất lòng anh được bụng chồng
Tôn Thọ Tường

Bài này câu 2 phạm phong yêu, câu 3 phạm hạc tất.

CẨM HOÀI
Chút nghĩa vương mang phải gắng đi
Tang bồng đánh rõ khí nam nhi
Thuyền ngô phơi phơi giăng hồn bạc
Khói đá phăng phăng lướt tích tì
La Hán dang tay chờ khách đến
Tướng quân hé mắt hẹn ngày về
Phen này miễn được hoà hai nước
Nổi tớ xin đừng bận bịu chi
Phan Thanh Giản

Bài này câu 1, 4 phạm hạc tất, câu 5 phạm phong yêu.

19. Chánh nữ

Trong một câu có nhiều hơn hai chữ có cùng phụ âm đầu (hoặc bắt đầu bằng nguyên âm, không có phụ âm đầu) thì phạm lỗi chánh nữ. Ví dụ:

Lưng dậu phát phơ màu khói nhạt
Làn ao long lánh bóng trăng loe
Nguyễn Khuyến

20. Bàng nữ

Nếu các chữ có cùng phụ âm đầu hoặc bắt đầu bằng nguyên âm nằm gần nhau trên hai câu liên tiếp thì phạm lỗi bàng nữ.

Ví dụ:

ĐÓN TẾT

Anh em đừng tưởng tết tôi nghèo
Tiền bạc trong kho chứa lĩnh tiêu
Rượu cúc nhẩn đem hàng biếng quẩy
Trà sen mượn hỏi giá còn kiêu
Bánh đường sắp gói e nôm chầy
Giò lụa toan làm sợ nắng thiêu
Thôi thế thì thôi đành tết khác
Anh em đừng tưởng tết tôi nghèo
Trần Tế Xương

Câu 1, 8 và câu 7 phạm lỗi chánh nữ, câu 1-2 phạm lỗi bàng nữ.

Ví dụ:

Viếng thành Huế sau ngày đình chiến
Nắng nhạt chiều thu quạ rộn ràng
Sầu vương lau lách lạnh thành hoang
Tro tàn thư viện duyên ngao ngán
Đá nát hoàng cung bước ngõ ngang
Gầy gò gió sương từng Thế miếu
Bể bàng trắng nước trúc Hương giang
Trông vời Thiên Mục mây man mác
Lơ lửng chuông hôm rụng tiếng vàng
T.X.

(SƯU TẦM)

